TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 156/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị ***Trần Thị Mai C***, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: A đường T, phường A, thành phố BT, tỉnh BT.

Anh ***Nguyễn Quang D***, sinh năm: 1981

Địa chỉ: ấp B, xã S, thành phố B, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết công nhận thuận tình ly hôn ngày 01/4/2024 và Bản tự khai ngày 22/4/2024 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân: Cả hai thuận tình xin ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Quang P, sinh ngày: 25/7/2012. Sau khi ly hôn bà C được nuôi cháu Nguyễn Quang P, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mai C và Anh Nguyễn Quang D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Mai C và Anh Nguyễn Quang D khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị ***Trần Thị Mai C*** và Anh ***Nguyễn Quang D***.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Quang P, sinh ngày: 25/7/2012. Sau khi ly hôn chị C được nuôi cháu Nguyễn Quang P, anh D không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Mai C và Anh Nguyễn Quang D khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Mai C và Anh Nguyễn Quang D đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, Chị Trần Thị Mai C và Anh Nguyễn Quang D phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004388 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Chị Trần Thị Mai C và Anh Nguyễn Quang D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong